

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2018/HS-ST
Ngày 10/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 333/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 378/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Đình N, sinh năm 1985 tại Thành phố H; thường trú: Số 2, đường số 8, khu phố 1, phường L, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Khắc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1964; vợ tên Mai Thị Hồng P, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/01/2018 bị Công an quận T, Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức hình phạt 750.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt vào ngày 10/8/2018; bị bắt tạm giam ngày 23/7/2018, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Hồ Bội T, sinh năm 1979; thường trú: 163/1A, đường 11, phường L, quận T, Thành phố H. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1996; thường trú: Xã A, huyện D, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Anh Lê Đình T, sinh năm 1995; thường trú: Thị trấn D, huyện D, tỉnh B. Vắng mặt.

3. Anh Tô Bá Đ, sinh năm 1991; thường trú: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt.

4. Anh Lâm Gia B, sinh năm 1995; thường trú: 7/5, khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

5. Anh Đỗ Khánh M, sinh năm 1993; thường trú: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt.

6. Anh Đỗ Tấn C, sinh năm 1996; thường trú: Xã M, huyện D, tỉnh B. Vắng mặt.

7. Anh Đinh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1992; thường trú: 1/13, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 45 phút ngày 23/7/2018, Bùi Đình N điều khiển xe mô tô biển số 59X2-87436 đi đến quán hủ tiếu mì gần siêu thị Big C thuộc khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B để ăn. Trong khoảng thời gian này Lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B đi tuần tra, phát hiện Bùi Đình N có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Tại đây, Lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phát hiện trong vành nón của Bùi Đình N đang đội trên đầu có 01 gói nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng, tiếp tục kiểm tra trên бага xe mô tô có gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô và 01 cuốn sổ tay nên Lực lượng công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Bùi Đình N khai nhận 01 gói nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng mua của một người đàn ông tên Bé Em không rõ nhân thân lai lịch vào lúc 00 giờ ngày 23/7/2018.

Vật chứng trong vụ án: 01 gói nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 bìc nylon kích thước 7,5cm x 15cm chứa thảo mộc khô; 01 cuốn sổ tay màu đen; 01 nón kết màu đen và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet.

Căn cứ vào bản kết luận giám định số 437/MT-PC54 ngày 27/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B kết luận: 01 gói nylon được hàn kín có chứa tinh thể màu trắng, trọng lượng 0,1158g (M1) là ma túy loại Methamphetamine; 01 bìc nylon miệng hở quần tròn bên trong có chứa thực vật khô, trọng lượng 4,4662g (M2) không tìm thấy các tiền chất và các chất ma túy nằm trong danh mục quản lý của Chính phủ.

Đối với người đàn ông tên Bé Em bán ma túy cho Bùi Đình N, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô biển số 59X2-87436 do Bùi Đình N sử dụng vào việc phạm tội nhưng quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Hồ Bội T. Chị Nguyễn Hồ Bội T không biết Bùi Đình N sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại cho chị Nguyễn Hồ Bội T.

Tại cáo trạng số 337/CT-VKS ngày 22 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo Bùi Đình N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Đình N mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy một bì thư được niêm phong số 437/PC54 bên trong có chứa ma túy loại Mathemphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định 0,0566g (M1); mẫu thực vật khô trọng lượng sau giám định 3,5004g (M2); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 cái nón kết màu đen và 01 cuốn sổ màu đen.

Tại phiên tòa, trong phần thực hiện nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng 00 giờ 45 phút ngày 23/7/2018, tại quán hủ tiếu mì gần siêu thị Big C thuộc khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương kiểm tra và phát hiện trong vành nón của Bùi Đình N đang đội trên đầu có 01 gói nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng, tiếp tục kiểm tra trên бага xe mô tô có gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô và 01 cuốn sổ tay màu đen nên Lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 437/MT-PC54 ngày 27/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 gói nylon được hàn kín có chứa tinh thể màu trắng, trọng lượng 0,1158g (M1) là ma túy loại Methamphetamine;

01 bìch nylon miệng hở quần tròn bên trong có chứa thực vật khô, trọng lượng 4,4662g (M2) không tìm thấy các tiền chất và các chất ma túy nằm trong danh mục quản lý của Chính phủ.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:.....c)Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.....*”.

Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy loại Methamphetamine với trọng lượng 0,1158g đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng số 337/CT-VKS ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng đã thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động; bản thân bị cáo có nghiện ma túy; chưa có tiền án; có 01 tiền sự, có 01 con nhỏ sinh năm 2013.

[7] Xử lý vật chứng: Xét một bì thư được niêm phong số 437/PC54 bên trong có chứa ma túy loại Mathemphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định 0,0566g (M1) là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Cần tịch thu tiêu hủy mẫu thực vật khô trọng lượng sau giám định 3,5004g (M2); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 cái nón kết màu đen và 01 cuốn sổ màu đen.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với người đàn ông tên Bé Em bán ma túy cho Bùi Đình N, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô biển số 59X2-87436, Bùi Đình N đã sử dụng vào việc phạm tội nhưng quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Hồ Bội T. Chị Nguyễn Hồ Bội T không biết Bùi Đình N sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại cho chị Nguyễn Hồ Bội T.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đình N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một bì thư được niêm phong số 437/PC54 bên trong có chứa ma túy loại Mathemphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định 0,0566g (M1); mẫu thực vật khô, trọng lượng sau giám định 3,5004g (M2); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 cái nón kết màu đen và 01 cuốn sổ màu đen.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Đình N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND P. Linh Xuân, Q. Thủ Đức, Tp.HCM (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: V.thư, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy

Dĩ An, ngày 28 tháng 6 năm 2018

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn và bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

Căn cứ Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Lê Thanh Hùng bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Hùng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh Hùng 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2018.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một bì thư được niêm phong số 130/PC54 bên trong có chứa ma túy loại Mathemphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định 1,6704g.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh Hùng phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Anh Tuấn và ông Lê Phú Tâm

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và 228 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy, cần thiết tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo Lê Khắc Tuấn, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa.

Thường trú: Tổ 13, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Không.

Bị Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Đội cảnh sát thi hành án và hỗ trợ tư pháp Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An;
- Đội cảnh sát THA&HTTP Công an TX Dĩ An;
- Bị cáo Lê Khắc Tuấn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hiền

